

**CÔNG TY TNHH TMSOFT VINA**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TMSOFT VINA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2301213453

**3. Ngày thành lập:** 28/06/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Khu 8, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0568412023

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm<br>Chi tiết: Bán buôn các sản phẩm phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4651        |
| 2.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4652        |
| 3.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 8299        |
| 4.  | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi<br>Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng phần cứng máy tính thiết bị liên lạc.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 9511        |
| 5.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 6201        |
| 6.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 6202        |
| 7.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Chi tiết: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa, bảo trì máy chủ, mạng máy tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 6209        |
| 8.  | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 6311        |
| 9.  | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật<br>Chi tiết: Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo lường, chuẩn đo lường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 7120        |
| 10. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Dịch vụ tư vấn kỹ thuật về lĩnh vực EMC, RF                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 7490        |
| 11. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4933        |
| 12. | Xuất bản phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 5820        |
| 13. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết: Cho thuê máy móc thiết bị đo lường và kiểm tra điện tử bao gồm; Máy phân tích quang phổ, máy phát tín hiệu, máy phân tích tín hiệu, bộ kiểm tra không dây, máy phân tích chỉ số tiếng ồn, đồng hồ đo công suất, máy cảm biến công suất, dụng cụ đo điện kỹ thuật số, máy nghiệm dao động và phụ tùng, bộ hiệu chuẩn, đồng hồ LCR, máy kiểm tra cố định, máy phát sóng điện chức năng/bất kỳ, máy định vị, máy đếm phổ quát, máy phân tích điện trở và các máy móc liên quan khác. | 7730(Chính) |
| 14. | Sửa chữa máy móc, thiết bị<br>Chi tiết: Sửa chữa, bảo trì các hàng hóa do công ty nhập khẩu, phân phối.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 3312        |
| 15. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học<br>Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng điều khiển                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 3313        |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: \_\_\_\_\_ Giới tính: \_\_\_\_\_  
Sinh ngày: \_\_\_\_\_ Dân tộc: \_\_\_\_\_ Quốc tịch: \_\_\_\_\_  
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: \_\_\_\_\_  
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: \_\_\_\_\_  
Ngày cấp: \_\_\_\_\_ Nơi cấp: \_\_\_\_\_  
Địa chỉ thường trú: \_\_\_\_\_  
Địa chỉ liên lạc: \_\_\_\_\_

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: SO DEOKHO \_\_\_\_\_ Giới tính: Nam  
Chức danh: Giám đốc  
Sinh ngày: 10/06/1986 Dân tộc: Quốc tịch: Hàn Quốc  
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài  
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: M197M7021  
Ngày cấp: 08/02/2022 Nơi cấp: Bộ ngoại giao Hàn Quốc  
Địa chỉ thường trú: #102-402, 170, Wiryegwangjang-ro, Songpa-gu, Seoul, Hàn Quốc  
Địa chỉ liên lạc: Tòa Thương mại V-City, lô 1 Lê Thái Tổ, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh